

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM
VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐIỀU HÀNH NSNN
6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

I. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2022

Năm 2022 là năm có ý nghĩa rất quan trọng trong việc phục hồi và phát triển kinh tế sau đại dịch Covid-19 và đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVII, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Dịch bệnh Covid-19 hiện cơ bản được kiểm soát, tạo tiền đề quan trọng để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các hoạt động văn hóa - xã hội dần trở lại bình thường. Tuy nhiên, vẫn còn những khó khăn, tồn tại trong tổ chức điều hành, phát triển kinh tế - xã hội. Giá cả một số hàng hóa đầu vào tăng, nhất là giá xăng dầu, nguy cơ lạm phát tiềm ẩn, nguồn nhân lực lao động thiếu hụt cục bộ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân; nguy cơ chậm phục hồi kinh tế, suy giảm tăng trưởng còn tiềm ẩn nếu dịch bệnh không được kiểm soát hiệu quả. Thiên tai, biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp khó lường, tác động ngày càng nặng nề... Những khó khăn, thách thức này đã, đang tác động mạnh mẽ đến việc hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nói chung và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 nói riêng trên địa bàn.

Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, với sự nỗ lực phấn đấu của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, doanh nghiệp và nhân dân chung tay vào cuộc, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện phòng chống dịch bệnh, triển khai thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, duy trì sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống nhân dân, giữ vững trật tự, an toàn xã hội, nên 6 tháng đầu năm 2022 dự toán thu, chi ngân sách hoàn thành tiến độ Nghị quyết của HĐND tỉnh, góp phần duy trì ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo đầy đủ an sinh xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn, cụ thể:

1. Thu ngân sách nhà nước

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành và triển khai thực hiện nhiều văn bản chỉ đạo tăng thu ngân sách, chỉ đạo ngành Thuế tập trung, triển khai công tác hỗ trợ người nộp thuế nhanh chóng hồi phục sản xuất kinh doanh; đồng thời, tăng cường quản lý thu ngân sách ngay từ tháng đầu, quý đầu để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu NSNN năm 2022 đã được giao; triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý thuế, trong đó, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế và đẩy mạnh quản lý nợ đọng thuế. Bên cạnh việc tuyên truyền, hỗ trợ người nộp

thuế, ngành Thuế cũng đã tập trung phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan triển khai nhiều giải pháp đồng bộ nhằm bảo đảm nguồn thu và số thu ngân sách.

Kết quả thu ngân sách nhà nước địa phương như sau:

1.1. Tổng thu ngân sách nhà nước

Dự toán thu ngân sách địa phương năm 2022 HĐND tỉnh giao là 14.262 tỷ đồng, trong đó thu tại địa bàn là 6.000 tỷ đồng, thu bổ sung, thu bổ sung ngân sách Trung ương là 7.840 tỷ đồng.

Dự toán giao thu ngân sách tại địa bàn năm 2022 Trung ương giao là 5.002 tỷ đồng; HĐND tỉnh giao là: 6.000 tỷ đồng; thực hiện 6 tháng đầu năm tại địa bàn đạt: 5.055 tỷ đồng, bằng 101,06% so với dự toán Trung ương giao; bằng 84,25% dự toán địa phương giao; tăng 35,73% với thực hiện cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Thu cân đối ngân sách đạt: 4.927 tỷ đồng, bằng 87,99% dự toán địa phương giao, tăng 47,01% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

So với dự toán năm: Có 9/16 khoản thu đạt và vượt tiến độ (50%) dự toán cả năm, là thu từ DNTW đạt 62,55%; thu thuế trước bạ đạt 50,29%; thu thuế sử dụng đất phi NN đạt 55,40%; thu tiền thuê đất đạt 100,34%; thuế thu nhập cá nhân đạt 91,45%; thu tiền cấp đất đạt 118,50%; thu tiền khai thác khoáng sản đạt 52,81%; thu xổ số kiến thiết đạt 62,54%; thu khác đạt 56,65%. Còn lại 7 khoản chưa đạt tiến độ của dự toán năm.

So cùng kỳ: Có 8/16 khoản có tăng trưởng so với cùng kỳ, đó là thu từ khu vực DNNN TW; thu từ DN có vốn ĐTNN; thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; thu tiền thuê đất; thuế thu nhập cá nhân; thu tiền cấp đất; thu tiền khai thác khoáng sản; thu xổ số kiến thiết.

Một số khoản thu tăng mạnh so với cùng kỳ như khoản thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài bằng 208,37% do có khoản thu nhà thầu từ dự án nhiệt điện Quảng Trạch 25 tỷ đồng; khoản thuế thu nhập cá nhân bằng 145,49% do người nộp thuế kê khai giá tính thuế chuyển nhượng bất động sản cao đột biến trong tháng 4-6; khoản thu tiền thuê đất bằng 139,40% do khoản thu tiền thuê đất nộp một lần cho cả thời gian thuê của Công ty CP TĐ Nam Mê Kông và Công ty Đất Xanh Miền Trung là 1000 tỷ đồng trong 4 tháng đầu năm...

- Thu thuế xuất nhập khẩu đạt: 127 tỷ đồng, bằng 58,17% so với dự toán trung ương giao, bằng 31,99% dự toán địa phương giao và chỉ bằng 34,34% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

1.2. Thu ngân sách nhà nước các huyện, thị xã, thành phố

Dự toán giao thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2022 do Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho các huyện, thị xã, thành phố là 3.786 tỷ đồng, do Hội đồng nhân dân huyện giao 4.033 tỷ đồng; Thu ngân sách trên địa bàn ước đạt là 3.173 tỷ đồng, bằng 84% tỉnh giao, bằng 79% dự toán huyện giao, trong đó: Huyện Minh

Hóa: 119%; Tuyên Hóa: 65%; Quảng Trạch 63%; Thị xã Ba Đồn: 57%; huyện Bố Trạch: 57%; thành phố Đồng Hới: 98%, huyện Quảng Ninh: 93% và huyện Lệ Thủy: 79%.

1.3. Công tác quản lý thu, chống thất thu, thu hồi nợ đọng thuế

Để phấn đấu đạt kết quả thu ngân sách cao nhất so với kế hoạch năm 2022, ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã chỉ đạo toàn ngành Thuế triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý thuế, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế, trốn thuế, nợ thuế; tập trung đánh giá kết quả thu năm 2021, xây dựng các kịch bản thu ngân sách năm 2022 để có sự chỉ đạo điều hành trong từng tháng, quý, đối với từng địa bàn, lĩnh vực thu; ban hành chỉ thị, văn bản chỉ đạo công tác chống thất thu ngân sách trên địa bàn tỉnh các lĩnh vực: Kinh doanh bất động sản; kinh doanh trên nền tảng số, kinh doanh thương mại điện tử; kinh doanh vàng bạc... Các Sở, ngành chức năng có liên quan đến hoạt động của các doanh nghiệp đã phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với ngành Thuế để thực hiện tốt công tác thu thuế, xử lý nợ đọng, thanh tra, kiểm tra thuế cũng như về công tác cải cách hành chính, giải quyết chế độ, chính sách cho doanh nghiệp nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần tăng nguồn thu ngân sách.

Đến thời điểm 30/6/2022, bằng các biện pháp đôn đốc thu nợ và cưỡng chế nợ thuế đã thu được gần 210 tỷ đồng (*thu bằng biện pháp quản lý nợ là 190 tỷ đồng, thu bằng biện pháp cưỡng chế nợ thuế là 20 tỷ đồng*); trong đó, thu nợ năm 2021 chuyển qua gần 98 tỷ đồng (*trong đó nợ có khả năng thu 96,5 tỷ đồng*).

Tuy công tác thu hồi nợ đọng thuế đã được triển khai quyết liệt nhưng đến ngày 30/6/2022 tổng nợ thuế toàn tỉnh là 988 tỷ đồng, trong đó:

- Nợ khó thu (không có khả năng thu) của các đơn vị giải thể, phá sản, bỏ địa điểm kinh doanh là 23 tỷ đồng, chiếm 2,3%, giảm 18 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2021.

- Nợ có khả năng thu là 965 tỷ đồng, chiếm 97,6%, tăng 478 tỷ so với thời điểm 31/12/2021 (Trong đó nợ của Công ty CP tập đoàn FLC: 470 tỷ đồng, bao gồm tiền thuê đất: 454,2 tỷ đồng, tiền phạt nộp chậm: 15,8 tỷ đồng).

Nguyên nhân nợ tăng cao:

- Do gặp khó khăn trong quá trình SXKD, thu hồi công nợ, khả năng thanh toán thấp, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 kéo dài từ năm 2020 đến đầu năm 2022 dẫn đến nợ thuế như: Công ty CP sản xuất VLXD Cosevco I: 72 tỷ đồng; Công ty TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy Quảng Bình 33,5 tỷ đồng; Công ty TNHH Việt Hà: 9,4 tỷ đồng...

- Một số doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực hoạt động khai thác khoáng sản, khu nghỉ dưỡng chậm triển khai làm phát sinh khoản nợ tiền thuê đất, tiền cấp

quyền khai thác khoáng sản, tiền chậm nộp như: Công ty CP bột đá chất lượng cao Linh Thành 106 tỷ đồng; Công ty Cổ phần COSEVCO 6: 12,1 tỷ đồng... Một số doanh nghiệp đã dừng khai thác tài nguyên khoáng sản có số nợ thuế lớn: Công ty Cổ phần Xây dựng Đại Phúc QB: 14,9 tỷ đồng, Công ty CP Khoáng sản Đá Việt: 13,9 tỷ đồng. Có 02 đơn vị phát sinh nợ lớn về thuế bảo vệ môi trường là Công ty CP nhiên liệu Phúc Lâm - Chi nhánh Quảng Bình: 23,8 tỷ đồng và Công ty TNHH sản xuất- thương mại Hưng Phát: 33,8 tỷ đồng.

- Hiện tại dịch Covid-19 đã được kiểm soát nhưng sức ảnh hưởng của nó đã làm cho nhiều người nộp thuế bị thiệt hại nặng nề, sản xuất kinh doanh thua lỗ, phải ngừng hoặc chậm dứt hoạt động sản xuất kinh doanh, không còn nguồn tài chính để nộp tiền thuế nợ cho NSNN.

- Một số DN đã bỏ địa chỉ kinh doanh nhưng vẫn phát sinh tiền thuê đất và thuế SD đất phi NN do chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi quyền sử dụng đất đã được nhà nước cho thuê. Đặc biệt có phát sinh nợ tiền thuê đất lớn của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC.

1.4. Đánh giá chung công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Kết quả thu ngân sách trên địa bàn ước 6 tháng đầu năm đạt được nhiều kết quả khả quan, vượt tiến độ dự toán giao và tăng so với cùng kỳ, phản ánh sự khởi sắc trong tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm. Tuy nhiên, trong 6 tháng cuối năm có thể có những yếu tố ảnh hưởng tới thu ngân sách như giá nguyên nhiên liệu đầu vào tăng cao đè nặng chi phí sản xuất kinh doanh, khả năng huy động thu từ việc triển khai thực hiện các giải pháp miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất để hỗ trợ doanh nghiệp và người dân nhằm hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội còn hiệu lực từ năm 2021 và thực hiện một số chính sách hỗ trợ mới của năm 2022 của Chính phủ. Trong đó phải kể đến việc thực hiện Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19/10/2021 về ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19 giảm 30% mức thuế suất thuế giá trị gia tăng tháng 12/2021 (nộp vào tháng 1/2022) đối với doanh nghiệp, tổ chức; giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2021 đối với doanh nghiệp có doanh thu năm 2021 không quá 200 tỷ đồng; miễn thuế quý 4/2021 (nộp vào tháng 1/2022) đối với hộ, cá nhân kinh doanh. Chính sách giảm 50% lệ phí trước bạ theo Nghị định số 103/2021/NĐ-CP ban hành ngày 26/11/2021 và có hiệu lực từ 1/12/2021; chính sách giảm thuế suất thuế giá trị gia tăng từ 10% xuống 8% theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/1/2022 của Chính phủ; giảm mức thu một số khoản phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư số 120 ngày 24/12/2021... Dù dự báo giảm thu ngân sách nhà nước nhưng các chính sách thuế trên đều hỗ trợ người dân, doanh nghiệp kịp thời phát huy hiệu quả góp phần sớm khôi phục sản xuất, kinh doanh sau đại dịch.

2. Chi ngân sách

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời cho các ngành, các cấp về điều hành chi NSNN đảm bảo chặt chẽ theo đúng dự toán được duyệt, sử dụng ngân sách triệt để tiết kiệm, hiệu quả, đúng chế độ quy định, lồng ghép các chính sách, xây dựng phương án tiết kiệm để thực hiện ngay từ khâu phân bổ dự toán và trong quá trình thực hiện; rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi, cắt giảm tối đa các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, hạn chế bố trí kinh phí đi nước ngoài. Việc mua sắm tài sản nhà nước (bao gồm cả ô tô công) phải theo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, báo cáo về sắp xếp lại xe ô tô công; phương án sắp xếp trụ sở làm việc...

Dự toán chi NSNN năm 2022, HĐND tỉnh quyết định là 13.528 tỷ đồng; dự toán chi ngân sách cơ bản bám sát dự toán được giao, trong đó:

2.1. Chi đầu tư phát triển: Ước thực hiện: 2.487 tỷ đồng, bao gồm số giải ngân kế hoạch vốn năm trước chuyển sang

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Theo đó, năm 2022 tiếp tục xác định việc đẩy mạnh công tác thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành, địa phương trong năm 2022, nhằm tạo việc làm, kích cầu thị trường, tăng thu ngân sách... góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong điều kiện dịch bệnh Covid-19. Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022, trong đó đã quán triệt xác định đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết, là một trong những trọng tâm cần tập trung thực hiện để thúc đẩy quá trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, giải ngân vốn đầu tư công tính đến ngày 30/6/2022 còn chậm, đạt 21,25% kế hoạch vốn, nguyên nhân giải ngân chậm chủ yếu do:

- Khó khăn vướng mắc về giải phóng mặt bằng, dịch bệnh, giá cả: Công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh thời gian qua gặp nhiều khó khăn, vướng mắc làm chậm tiến độ triển khai dự án. Nguyên nhân chủ yếu do cơ chế, chính sách, người dân một số nơi chưa đồng thuận, khiếu kiện về chính sách đền bù, yêu cầu xác định giá bồi thường sát giá thị trường dẫn đến một số dự án thời gian giải phóng mặt bằng kéo dài làm chậm tiến độ thi công dự án; Giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tăng cao, đặc biệt là giá sắt thép tăng đột biến đã tác động đến tình hình giá cả thị trường, ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn, làm chậm tiến độ thi công.

- Khó khăn vướng mắc về cơ chế chính sách, thủ tục của các dự án ODA: Các dự án ODA ngoài thực hiện quy định trong nước còn phải tuân thủ nghiêm

ngặt các quy định của nhà tài trợ, số tay hướng dẫn riêng nên các dự án mới mất rất nhiều công tác chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án; Khó khăn về việc phân cấp quản lý của các dự án sử dụng cơ chế đồng chủ quản: Một số hoạt động của dự án thành phần không thể triển khai do phụ thuộc vào các hoạt động do Ban QLDA Trung ương triển khai trước; Thủ tục điều chỉnh tại các Bộ, ngành Trung ương kéo dài như: Điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh thời gian giải ngân dự án, điều chỉnh hiệp định tín dụng kéo dài nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân vốn của các dự án.

- Năm 2022, có nhiều dự án khởi công mới, từ khi có quyết định phê duyệt dự án đến khi lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng và triển khai thi công mất rất nhiều thời gian, do vậy ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân trong năm.

Trong thời gian tới, các chủ đầu tư tiếp tục thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của UBND tỉnh về tăng cường công tác giải ngân; đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công, thực hiện thanh toán, quyết toán theo quy định; các Sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công, thanh toán, quyết toán, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.

2.2. Chi thường xuyên

Thực hiện 3.012 tỷ đồng, đạt 43,76% so với dự toán.

Trong 6 tháng đầu năm, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và địa phương đã nghiêm túc tổ chức triển khai các giải pháp đề ra, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chi ngân sách nhà nước. Cơ quan tài chính và Kho bạc Nhà nước tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chi NSNN, đảm bảo chặt chẽ, đúng chế độ. Nhờ đó, công tác điều hành chi NSNN được thực hiện chủ động, tích cực; kỷ luật tài chính được tăng cường, nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN. Các nhiệm vụ chi ngân sách cơ bản được đảm bảo theo đúng dự toán, đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị của các đơn vị sử dụng ngân sách.

2.3. Chi Chương trình mục tiêu quốc gia của Chính phủ

Ngày 28/5/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 652/QĐ-TTg giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương và Quyết định số 653/QĐ-TTg giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia. Để kịp thời triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, UBND tỉnh đã chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành và địa phương khẩn trương xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

2.4. Chi từ nguồn dự phòng

Nguồn dự phòng thuộc dự toán ngân sách cấp tỉnh giao đầu năm là 191 tỷ đồng, 6 tháng đầu năm đã chi 76 tỷ gồm chi thăm, tặng quà Tết nguyên đán Nhâm

Dần năm 2022 cho người có công và người nghèo 21 tỷ đồng; chi cho công tác phòng, chống dịch và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng của dịch Covid 19 43 tỷ; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khác: 11.9 tỷ đồng. Số dư nguồn dự phòng còn lại 114,8 tỷ đồng.

Ngày 31/12/2021 Thủ tướng Chính phủ Quyết định số 2266/QĐ-TTg về việc bổ sung có mục tiêu cho tỉnh Quảng Bình 60 tỷ đồng để hỗ trợ khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai năm 2021. UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh phương án phân bổ tại Phụ lục chi tiết đính kèm.

2.5. Đánh giá chung công tác điều hành chi ngân sách nhà nước trên địa bàn

Điều hành chi ngân sách 6 tháng đầu năm cơ bản theo dự toán, đảm bảo kịp thời mọi hoạt động của các cấp các ngành và các cơ quan, đơn vị; tập trung kinh phí thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, đáp ứng kịp thời kinh phí cho các hoạt động thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, đặc biệt kinh phí thực hiện phòng chống dịch bệnh, hạn hán và thực hiện một số nhiệm vụ đột xuất, quan trọng khác của tỉnh.

(Số liệu thu, chi ngân sách 6 tháng có bảng phụ lục chi tiết kèm theo).

II. Một số nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2022

Năm 2022, tình hình phát triển kinh tế, xã hội có cả thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh đó, Chính phủ đã đề ra phương châm hành động cho năm 2022 là “*Đoàn kết, kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn, hiệu quả, phục hồi, phát triển*”. Vì vậy, ngoài tập trung rà soát, đánh giá kỹ, khắc phục ngay những hạn chế, tồn tại, cần bám sát, cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, nhất là bám sát Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, mà trước mắt là các Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế xã hội năm 2022; đặc biệt đề nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu, chi NSNN, các ngành, các cấp cần tập trung triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả nhiều giải pháp tăng cường nguồn thu, gắn với linh hoạt trong quản lý, điều hành chi ngân sách, cụ thể:

1. Tập trung tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 43/2022/QH5 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế- xã hội; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/1/2022 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/1/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế- xã hội; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm

2022; Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình phòng, chống dịch Covid-19; Kế hoạch hành động số 42/KH-UBND ngày 10/01/2022 thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP; Kế hoạch hành động số 314/KH-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP; Kế hoạch hành động số 356/KH-UBND ngày 14/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP; Kế hoạch số 523/KH-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-CP.

- Các sở, ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách phù hợp, nhất là về tài chính, tiền tệ, an sinh xã hội để hỗ trợ người dân, người lao động, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ vượt qua khó khăn. Tập trung chỉ đạo triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất - kinh doanh, góp phần tạo nguồn thu ổn định, vững chắc cho NSNN; phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thuế, Hải quan nắm chắc nguồn thu, nhất là các địa bàn, lĩnh vực, doanh nghiệp có nguồn thu lớn. Tập trung hỗ trợ, giải quyết kịp thời những vướng mắc cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính về thuế tạo điều kiện cho các tổ chức, doanh nghiệp; đôn đốc, hướng dẫn doanh nghiệp kê khai thuế, nộp thuế điện tử, tổ chức đối thoại, lắng nghe ý kiến doanh nghiệp...; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đổi mới phương pháp làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công chức trong thực thi công vụ nhằm cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

- Triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo, giải pháp về cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Tạo động lực thúc đẩy thu hút đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, khuyến khích phát triển sản xuất và tăng trưởng kinh tế, tạo nguồn thu ổn định, bền vững cho NSNN, phấn đấu năm 2022 thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 6.000 tỷ đồng.

2. Tăng cường công tác quản lý các nguồn thu và chống thất thu ngân sách nhà nước

Dự báo tình hình kinh tế cả nước nói chung và của tỉnh Quảng Bình nói riêng tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn. Để bảo đảm nguồn thu ngân sách nhà nước, bên cạnh hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế, công tác quản lý các nguồn thu, chống thất thu ngân sách càng cần được đẩy mạnh:

- Cơ quan Thuế, Tài chính các cấp và Cục Hải quan tăng cường công tác thu, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tăng cường quản lý thu, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế; thực hiện giảm, hoãn, miễn các loại thuế theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện các đề án, kế hoạch về công tác chống thất thu trong các lĩnh vực: xăng dầu, khai thác khoáng sản, xây dựng vận tải, dịch vụ du lịch, thu thuế ngoài quốc doanh...

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, kiểm tra hoàn thuế giá trị gia tăng, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp gian lận, lợi dụng chính sách hoàn thuế để chiếm đoạt tiền của NSNN, nhất là các doanh nghiệp, lĩnh vực có nguy cơ không đạt dự toán thu; đôn đốc các khoản phải thu theo kết quả kiểm toán, thanh tra và các cơ quan bảo vệ pháp luật; tổ chức triển khai thực hiện tốt các Luật thuế mới đi đôi với đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế, hải quan; công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục hành chính thuế, hải quan.

- Phối hợp các ngành để tăng cường công tác tuyên truyền, biểu dương các đơn vị nộp thuế kịp thời, đầy đủ vượt kế hoạch, công khai các doanh nghiệp nợ thuế trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là các doanh nghiệp nợ đọng thuế lớn.

- Sở Tài chính phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phát triển quỹ đất, các dự án khu nhà ở thương mại, khu đô thị đã được phê duyệt chủ trương đầu tư để tăng thu ngân sách, phấn đấu hoàn thành kế hoạch thu ngân sách nhà nước năm 2022; rà soát, dự báo các phương án về nguồn thu, xây dựng kịch bản thu chi, điều hành ngân sách năm 2022 để vừa hỗ trợ các doanh nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ vừa đảm bảo ngân sách phục vụ công tác điều hành của UBND tỉnh và phát triển kinh tế - xã hội. Phấn đấu đến cuối năm 2022, thu tiền sử dụng đất trên địa bàn đạt trên 2.944 tỷ đồng. Thường xuyên rà soát tài khoản tạm thu, tạm giữ để chuyển nộp NSNN đúng quy định; đôn đốc các khoản phải thu theo kết quả kiểm toán, thanh tra và các cơ quan bảo vệ pháp luật.

- Đẩy nhanh tiến độ trong việc xác định giá đất cụ thể, xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất, nhất là đối với các khu đất đấu giá thuộc đô thị, trung tâm thương mại, dịch vụ, đầu mối giao thông, khu dân cư tập trung có khả năng sinh lời đặc biệt, có lợi thế trong việc sử dụng đất làm mặt bằng sản xuất kinh doanh, thương mại và dịch vụ để xác định giá khởi điểm, triển khai kịp thời công tác sắp xếp, xử lý tài sản, đấu giá tài sản trên đất gắn liền với đất theo quy định của Luật đầu tư công, Nghị định 167/NĐ-CP để thực hiện các dự án có liên quan đến tài sản công.

- UBND các huyện, thành phố chủ động, tích cực, điều hành công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, coi đây là một trong những nhiệm vụ kinh tế - xã hội quan trọng của địa phương, cần có sự tích cực vào cuộc của cả hệ thống chính trị, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ nhằm tăng thu ngân sách một cách bền vững. Có các biện pháp động viên, khen thưởng kịp thời; xử lý nghiêm, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu đối với những đơn vị không thực hiện tốt công tác chỉ đạo, phối hợp đối với nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước. Chỉ đạo ngành chức năng, các địa phương tích cực tuyên truyền, giải thích, yêu cầu xử lý nghiêm các trường hợp cố tình gian lận, kê khai giảm giá trị chuyển nhượng trên

các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhằm mục đích trốn thuế theo đúng quy định của pháp luật...

- Các sở, ngành, các chủ đầu tư phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế trong việc đôn đốc, xử lý thu nợ đọng thuế của các đơn vị chây ỳ nợ tiền thuế, phí, tiền thuê đất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật; trích nộp các khoản nghĩa vụ phải nộp ngân sách nhà nước trước khi thanh toán vốn theo đúng quy định của pháp luật.

3. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, quản lý chặt chẽ thu, chi ngân sách; nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN

- Thực hiện điều hành ngân sách chủ động, tích cực, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp, chủ động rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi; quản lý chặt chẽ, chi trong phạm vi dự toán được giao. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022, đây là động lực quan trọng cho tăng trưởng trong năm 2022 của tỉnh. Yêu cầu các chủ đầu tư tập trung thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, của UBND tỉnh về các giải pháp đẩy nhanh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2022. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đầu tư, nâng cao hiệu quả đầu tư, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng. Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công, Luật xây dựng ...và các văn bản hướng dẫn, xử lý nợ đọng XDCB. Chỉ đề xuất ban hành chính sách làm tăng chi NSNN trong trường hợp thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, quản lý chặt chẽ thu, chi ngân sách. Chống thất thu, nợ đọng thuế, chuyển giá, trốn thuế, gian lận thương mại, phân đấu tăng thu NSNN.

- Đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế, thống nhất quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử, áp dụng trên phạm vi toàn quốc từ ngày 01 tháng 7 năm 2022; mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Điều hành chi NSNN chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, theo dự toán giao. Tiết kiệm triệt để các khoản chi ngân sách, nhất là chi thường xuyên, chi sự nghiệp có tính chất đầu tư; tăng cường công tác kiểm soát chi, bảo đảm chi đúng, chi đủ, có hiệu quả; tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Kiên quyết cắt giảm những khoản chi thường xuyên ngân sách đã được giao trong dự toán đầu năm nhưng chưa thực hiện phân bổ theo quy định, nhất là các khoản chi sự nghiệp có tính chất đầu tư, với tinh thần “thắt lưng buộc bụng” trong lúc khó khăn.

- Bảo đảm kinh phí thực hiện các chính sách đã được ban hành như chính sách an sinh xã hội, chế độ cho lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch, điều chỉnh lương hưu trong năm 2022 đối với người nghỉ hưu trước năm 1995, trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng, thực hiện chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.



- Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đầu tư công; nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch, đảm bảo phù hợp với năng lực và khả năng thực hiện của dự án; khẩn trương, quyết liệt, hiệu quả trong chuẩn bị đầu tư, phân bổ vốn; tập trung tháo gỡ vướng mắc, tăng cường hiệu quả tổ chức thực hiện theo nguyên tắc hậu kiểm, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, phấn đấu giải ngân hết 100% kế hoạch vốn đầu tư công. Xây dựng các giải pháp thiết thực, khả thi để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, 03 chương trình mục tiêu quốc gia.

- Tiếp tục cơ cấu lại NSNN, tăng cường quản lý nợ công; tăng cường kiểm tra, giám sát việc vay, sử dụng vốn vay và trả nợ; bảo đảm thanh toán nợ đúng hạn.

- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi bằng tiền mặt theo đúng quy định tại Thông tư số 13/2017/TT-BTC và Thông tư số 136/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống KBNN; phấn đấu trong năm 2022 hoàn thành 100% việc không thực hiện thu, chi bằng tiền mặt tại trụ sở các KBNN trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện triệt để tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng. Chỉ đạo thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và việc xử lý sau thanh, kiểm tra, kiểm toán đối với những trường hợp vi phạm, gây lãng phí tiền, tài sản nhà nước, tài nguyên thiên nhiên. Kho bạc Nhà nước tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu, đảm bảo đúng chính sách, chế độ quy định, nhất là các khoản chi xây dựng trụ sở, mua sắm phương tiện, trang thiết bị đất tiền.

4. Tăng cường công tác quản lý thị trường giá cả

Triển khai đồng bộ, phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, địa phương trong điều hành giá, tránh gây tác động cộng hưởng, ảnh hưởng đến mục tiêu kiểm soát lạm phát. Công khai, minh bạch trong điều hành đối với giá xăng dầu và hàng hóa, dịch vụ quan trọng, thiết yếu khác do nhà nước điều hành giá. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, đầu cơ, tăng giá bất hợp lý, nhất là đối với nguyên vật liệu quan trọng, mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, trang thiết bị vật tư y tế và thuốc chữa bệnh.

5. Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập

Tiếp tục quán triệt thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Tăng cường xã hội hóa, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng trong cung cấp dịch vụ công; xây dựng cơ chế phù hợp để thu hút nguồn lực ngoài nhà nước phát triển các lĩnh vực sự nghiệp công, ưu tiên lĩnh vực có điều kiện.

6. Đẩy mạnh cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo lộ trình, kế hoạch của UBND tỉnh

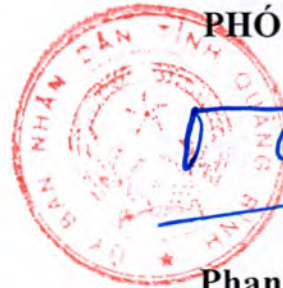
Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện lộ trình thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hoá thuộc diện Nhà nước không nắm giữ cổ phần chi phối hoặc không nắm giữ cổ phần, vốn góp theo đề án kế hoạch đã phê duyệt. Thường xuyên kiểm tra, giám sát và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đảm bảo việc triển khai theo đúng lộ trình đã được phê duyệt. Tăng cường chức năng quản lý, giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý tài chính nhà nước và của chủ sở hữu nhà nước. Thực hiện công khai minh bạch kết quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước theo quy định.

Nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2022 còn nhiều khó khăn, vì vậy UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải nỗ lực cố gắng và có các giải pháp tích cực, cụ thể, phù hợp, linh hoạt để tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu, chi NSNN năm 2022 theo Nghị quyết HĐND tỉnh đã thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH& HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Mạnh Hùng

PHỤ LỤC 1
BÁO CÁO ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 176/BC- UBND ngày 06 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	TH đến tháng 30/06/2021	Dự toán năm 2022		Thực hiện đến 30/06/2022	So sánh tỷ lệ (%)		
			TW	ĐP		TW 22	ĐP 22	Cùng kỳ
I	Thu tại địa bàn (1+2)	3.724.431	5.002.000	6.000.000	5.055.248	101,06	84,25	135,73
1	Thu nội địa (1.1+1.2)	3.351.759	4.782.000	5.600.000	4.927.283	103,04	87,99	147,01
1.1	Thu cân đối ngân sách	3.351.759	4.782.000	5.600.000	4.927.283	103,04	87,99	147,01
1.1.1	Thu DNNN TW	61.933	155.000	155.000	96.956	62,55	62,55	156,55
1.1.2	Thu DNNN ĐP	37.733	73.000	73.000	35.567	48,72	48,72	94,26
1.1.3	Thu từ DN có vốn ĐTNN	47.238	216.000	216.000	98.429	45,57	45,57	208,37
1.1.4	Thu ngoài QĐ	344.291	635.000	635.000	280.976	44,25	44,25	81,61
1.1.5	Thu thuế trước bạ	191.621	360.000	360.000	181.044	50,29	50,29	94,48
1.1.6	Thuế sử dụng đất phi NN	2.557	7.000	7.000	3.878	55,40	55,40	151,66
1.1.7	Thu tiền thuê đất	86.380	120.000	120.000	120.412	100,34	100,34	139,40
1.1.8	Thuế thu nhập cá nhân	125.718	200.000	200.000	182.909	91,45	91,45	145,49
1.1.9	Phí và lệ phí	129.049	226.000	226.000	108.039	47,80	47,80	83,72
	- Trung ương	22.657	40.000	40.000	13.829	34,57	34,57	61,04
1.1.10	Thu tiền cấp đất	1.977.774	2.200.000	2.944.000	3.488.604	158,57	118,50	176,39
1.1.11	Thuế chuyển quyền SDD							
1.1.12	Thuế bảo vệ môi trường	210.983	346.000	420.000	193.290	55,86	46,02	91,61
1.1.13	Thu tiền khai thác khoáng sản	15.689	40.000	40.000	21.124	52,81	52,81	134,64
	- Trung ương		16.000	16.000	5.421	33,88	33,88	
1.1.14	Thu khác	90.405	143.000	143.000	81.016	56,65	56,65	89,61
	- Phạt ATGT		30.000	30.000	15.211	50,70	50,70	
1.1.15	Thu từ quỹ đất công ích và...	9.326	14.000	14.000	6.836	48,83	48,83	73,30
1.1.16	Thu xổ số kiến thiết	21.062	45.000	45.000	28.143	62,54	62,54	133,62
1.1.17	Thu cổ tức, lợi nhuận được chia	0	2.000	2.000	60	3,00	3,00	
2	Thu từ XNK	372.672	220.000	400.000	127.965	58,17	31,99	34,34
	PHẦN CHI							
	TỔNG CHI NSĐP	5.716.514	12.748.879	13.528.379	5.499.467	43,14	40,65	96,20
A	Tổng chi cân đối	5.716.514	12.748.879	13.528.379	5.499.467	43,14	40,65	96,20
I	Chi đầu tư phát triển	2.676.237	5.710.892	6.268.806	2.487.167	43,55	39,68	92,94
1	Chi xây dựng cơ bản	2.676.237	3.077.100	3.724.370	2.487.167	80,83	66,78	92,94
1.1	Vốn tập trung trong nước		455.400	485.400				
1.2	Vốn thu từ tiền sử dụng đất		2.154.700	2.771.970				
-	Dự kiến đầu tư hạ tầng các dự án tạo quỹ đất							
-	Bổ sung vốn ĐT XD CB							

1.3	Chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết		45.000	45.000			
1.4	Chi từ nguồn phí Chalo và Phong Nha						
1.5	Chi từ nguồn bồi chi NSDP		422.000	422.000			
2	Hỗ trợ doanh nghiệp						
3	Chi vốn CTMT và CTMT QG		2.633.792	2.544.436			
II	Chi thường xuyên	3.040.277	6.797.825	6.883.657	3.012.300	44,31	43,76
1	Chi Quốc phòng	114.369		131.615	124.035		94,24
2	Chi An ninh và trật tự, an toàn xã hội	30.887		82.301	27.143		32,98
3	Chi Giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1.243.395	3.126.620	3.126.620	1.233.596	39,45	39,45
3	Chi SN Y tế	227.722		535.188	245.240		45,82
4	Chi khoa học - công nghệ	7.919	24.371	27.571	10.738	44,06	38,95
5	Chi Văn hóa, TTDL	44.909		84.850	50.859		59,94
6	Chi SN phát thanh- Truyền hình	16.147		37.235	14.744		39,60
7	Chi bảo vệ môi trường	36.649	217.252	217.252	46.073		21,21
8	Chi các hoạt động kinh tế	412.212		796.138	273.032		34,29
9	Chi QLHC-Đảng, Đoàn thể	684.663		1.251.841	707.420		56,51
10	Chi đảm bảo xã hội	156.774		515.421	249.894		48,48
11	Chi khác ngân sách	64.631		77.625	29.526		38,04
III	Chi dự phòng ngân sách		193.862	309.332			
IV	Chi bổ sung quỹ DTTC		1.000	1.000			
V	Chi trả nợ vay gốc và lãi vay		45.300	65.584			
B	Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua NSNN						
C	Bồi thu ngân sách địa phương						



PHỤ LỤC 2
BÁO CÁO TÌNH HÌNH PHÂN BỐ NGUỒN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH
TRUNG ƯƠNG KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI NĂM 2021
(Kèm theo Báo cáo số 176/BC- UBND ngày 06 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Bình)
 ĐVT: triệu đồng

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Số phân bổ
TỔNG CỘNG			60.000
I. Các công trình Đê, kè chống sạt lở			47.000
1	Chỉnh hướng dòng chảy suối vực Sanh Ngọn Rào, xã Xuân Trạch	Chi cục Thủy lợi	10.500
2	Kè chống sạt lở cấp bách Sông Dinh, xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch	UBND huyện Bố Trạch	7.000
3	Sửa chữa, khắc phục sạt lở đường liên xã từ thị trấn Phong Nha đến xã Liên Trạch (đoạn ven sông Sơn xã Liên Trạch)	UBND huyện Bố Trạch	4.500
4	Kè chống sạt lở sông Kiến Giang đoạn từ cầu Phong Liên đi Hà Cạn, xã Phong Thủy	UBND huyện Lê Thủy	18.000
5	Kè chống sạt lở bờ sông Phú Hoà, xã Phú Thủy	UBND huyện Lê Thủy	3.000
6	Sửa chữa khắc phục hư hỏng và nâng cấp Đê Cây Khế, xã Cự Năm	UBND xã Cự Năm	4.000
II. Công trình giao thông			3.500
1	Sửa chữa khắc phục hư hỏng Cầu Cột 4 Khe Dài, xã Thanh Thạch	UBND xã Thanh Thạch	3.500
III. Công trình thủy lợi			4.500
1	Nâng cấp, sửa chữa kênh tưới Trạm bơm Rào Bạc phục vụ sản xuất nông nghiệp HTX Hiền Lộc, xã Duy Ninh	UBND huyện Quảng Ninh	2.500
2	Sửa chữa khắc phục hư hỏng do mưa lũ hệ thống kênh mương và đường nội đồng thôn Minh Tiến, xã Quảng Minh	UBND xã Quảng Minh	2.000
IV. Công trình cung cấp nước sạch			5.000
1	Khắc phục, sửa chữa khẩn cấp các công trình cấp nước sạch do Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn quản lý	Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	5.000